

Số: /2024/QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023
của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua,
khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và
Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 156/TTr-SNV ngày 13
tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm
2024. Quyết định này thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng
12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về
công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; bãi bỏ Điều 5 Quy
định khen thưởng khuyến khích thành tích đạt được trong lĩnh vực thể thao, giáo
dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, văn hoá - văn nghệ, văn học - nghệ thuật và
báo chí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số
41/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức, đơn vị trong khối thi đua cấp tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương

QUY ĐỊNH**Chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 và khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi chung là tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cuộc thi bao gồm cuộc thi, kỳ thi, giải thưởng, hội thi, hội giảng, hội diễn, ngày hội, đại hội, giải đấu, giải xét, tranh cúp, hội thao, liên hoan, triển lãm.

2. Cuộc thi quốc tế (thế giới) là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới.

3. Cuộc thi châu lục là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn châu lục hoặc liên châu lục.

4. Cuộc thi khu vực châu lục là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi khu vực hoặc liên khu vực của một châu lục.

5. Cuộc thi cấp quốc gia (quốc gia hoặc toàn quốc) là cuộc thi do bộ, ban, ngành Trung ương hoặc đơn vị trực thuộc bộ, ban, ngành Trung ương tổ chức trên phạm vi toàn quốc (trong đó, cuộc thi quốc gia đối với giải báo chí bao gồm giải báo chí quốc gia do Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức, Giải Búa liềm vàng, Giải Diên hồng, Giải Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Giải báo chí vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc).

6. Cuộc thi cấp tỉnh là cuộc thi do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp tỉnh tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Giải Nhất được hiệu tương đương giải A hoặc huy chương Vàng, giải Nhì được hiệu tương đương giải B hoặc huy chương Bạc, giải Ba được hiệu tương đương giải C hoặc huy chương Đồng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả về giá trị lợi ích, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, giải dị; đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua;

b) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng: Tập thể trên địa bàn tỉnh (không bao gồm tập thể trực thuộc bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương quản lý; đơn vị thành viên của tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính ở ngoài tỉnh hạch toán phụ thuộc).

2. Tiêu chuẩn: Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng: Tập thể thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị (không áp dụng đối với tập thể trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương quản lý; đơn vị thành viên của tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính ở ngoài tỉnh hạch toán phụ thuộc).

2. Tiêu chuẩn: Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh hoặc lập được nhiều thành tích trong học tập, lao động, công tác hoặc đoạt giải Nhất tại cuộc thi thể thao cấp quốc gia hoặc đoạt giải Ba trở lên tại cuộc thi thể thao khu vực châu lục, châu lục, quốc tế hoặc đoạt giải Ba trở lên tại cuộc thi cấp quốc gia, khu vực châu lục, châu lục, quốc tế thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - văn nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí hoặc đạt dạy giỏi trở lên cấp quốc gia hoặc đạt thủ khoa toàn quốc khối xét đại học tại kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng thi, thi đấu đoạt giải (giải Nhất tại cuộc thi thể thao cấp quốc gia hoặc giải Ba trở lên tại cuộc thi thể thao khu vực châu lục, châu lục, quốc tế; giải Ba trở lên tại cuộc thi cấp quốc gia, khu vực châu lục, châu lục, quốc tế hoặc giải nhất và 01 giải ba trở lên tại một cuộc thi cấp tỉnh thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - văn nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí).

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có thành tích trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân;

d) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động có thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có thành tích trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 10. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng là 01 bộ bản chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định./.